

BÁO CÁO
Chương trình mục tiêu phát triển văn hoá và
Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2011-2015
Xây dựng kế hoạch 2016-2020 và kế hoạch năm 2017

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 3618/BVHTTDL-KHTC, ngày 12/9/2016 về việc xây dựng kế hoạch 2016-2020 và kế hoạch 2017 chương trình mục tiêu phát triển văn hoá và chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo Chương trình mục tiêu phát triển văn hoá và Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2011 – 2015, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch năm 2017, với những nội dung cụ thể như sau:

A. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ

I. Đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá giai đoạn 2011-2015.

1. Đánh giá chung.

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2011-2015 là: **41.548** triệu đồng, trong đó: vốn Chương trình MTQG là **38.540** triệu đồng (vốn đầu tư là 15.680 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 22.860 triệu đồng); vốn lồng ghép từ ngân sách tỉnh là **3.008** triệu đồng (vốn đầu tư) để thực hiện các dự án bao gồm: Chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích; sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc; tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện miền núi, vùng sâu vùng xa, biên giới; hỗ trợ phát triển hệ thống vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo; cấp các trang thiết bị và sản phẩm văn hóa cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tuyến biên giới và dự án tăng cường năng lực cán bộ văn hóa cơ sở, truyền thông và giám sát, đánh giá chương trình.

Sau 5 năm thực hiện, Chương trình được triển khai thực hiện đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, đặc biệt là đồng bào vùng sâu,

vùng xa, vùng biên giới của tỉnh. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đạt được kết quả tốt, đã thực hiện 04 dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích; kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể; sưu tầm và phục dựng các lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số... Từ đó gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của người dân bản địa, tạo thêm nhiều sản phẩm văn hóa kết hợp với du lịch độc đáo, mang bản sắc riêng. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, đặc biệt là tại địa bàn các huyện vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; hỗ trợ phương tiện hoạt động cho nhà văn hóa các cấp; các đội thông tin lưu động; cấp sách cho thư viện các huyện và cung cấp các sản phẩm văn hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, đáp ứng một phần nhu cầu nghiên cứu, học tập và giải trí của nhân dân. Việc thực hiện các chỉ tiêu hàng năm cơ bản đạt so với kế hoạch.

2. Kết quả thực hiện từng dự án.

2.1. Mục tiêu bảo tồn và phát huy di sản văn hoá:

a. Dự án tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp:

Tổng kinh phí đầu tư là: **22.498** triệu đồng; trong đó, ngân sách Trung ương là 21.480 triệu đồng (vốn đầu tư 15.680 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 5.800 triệu đồng); ngân sách tỉnh bố trí lồng ghép 1.018 triệu đồng (vốn đầu tư)

Bao gồm các di tích được đầu tư từ chương trình như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng 2011-2015	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
I	Ngân sách TW	21.480	5.000	7.000	5.180	600	3.700	
1	Trùng tu, tôn tạo DTLS số 02 Y Ngông (số 04 Nguyễn Du cũ), Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	5.831	5.000	831				Vốn ĐT: 5 tỷ, vốn SN: 0,831 tỷ
2	Miếu thờ đồn điền Ca Đa, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc	1.569		1.169	400			Vốn ĐT: 1 tỷ, vốn SN: 0,569 tỷ
3	Tu bổ, tôn tạo DTLS tháp Yang Rông, xã Ea rôk, huyện Ea Súp	11.877		5.000	4.780	600	1.497	Vốn ĐT: 10,177 tỷ, vốn SN: 1,7 tỷ
4	Hạng mục sân vườn nội bộ thuộc DTLS cách mạng Ca Đa, xã Eay ông, huyện Krông Pắc	2.203					2.203	Vốn ĐT: 1,503 tỷ, vốn SN: 0,7 tỷ
II	Ngân sách tỉnh lồng ghép	1.018			1.018			
1	Trùng tu, tôn tạo DTLS hang đá Đăk Tuor, xã Cư Pui, huyện Krông Bông	1.018			1.018			Vốn ĐT: 1,081 tỷ
Tổng cộng		22.498	5.000	7.000	6.198	600	3.700	

b. Dự án sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể:

Ngân sách Trung ương – Vốn sự nghiệp: 800 triệu đồng.

Các dự án bảo tồn văn hóa phi vật thể được đầu tư qua các năm như sau:

- Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể huyện Krông Búk: 300 triệu đồng;
- Suu tầm các làn điệu dân ca dân tộc Ê đê ở Đăk Lăk: 300 triệu đồng;
- Kiểm kê khoa học sử thi dân tộc Ê đê: 200 triệu đồng.

c. Dự án điều tra, bảo tồn một số làng, bản, buôn và lễ hội tiêu biểu của các dân tộc ít người:

Ngân sách Trung ương – Vốn sự nghiệp: 580 triệu đồng.

- Phục dựng Lễ cúng thân lúa dân tộc Ê đê: 200 triệu đồng;
- Lễ hội truyền thống tiêu biểu dân tộc M'ông: 200 triệu đồng;
- Suu tầm, phục dựng Lễ cúng cầu mưa của đồng bào dân tộc Ê đê: 180 triệu đồng.

2.2. Dự án tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao các huyện miền núi, vùng sâu vùng xa, biên giới: Tổng kinh phí đầu tư là 14.180 triệu đồng (vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương), trong đó:

a. Hỗ trợ trang thiết bị và hỗ trợ xây dựng:

Ngân sách Trung ương – Vốn sự nghiệp: 9.295 triệu đồng

Trong những năm vừa qua, từ nguồn kinh phí của chương trình đã đầu tư trang thiết bị âm thanh, ánh sáng cho các nhà văn hóa, đội thông tin lưu động tỉnh, huyện, xã. Cụ thể như sau:

Năm 2011: 2.755 triệu đồng

- + Trang thiết bị cho Trung tâm văn hóa tỉnh: 01 nhà;
- + Trang thiết bị cho nhà văn hóa huyện: 04 huyện;
- + Trang thiết bị cho nhà văn hóa xã: 16 xã;
- + Trang thiết bị cho làng, bản, buôn văn hóa tiêu biểu: 50 buôn;
- + Trang thiết bị cho nhà văn hóa cộng đồng: 14 buôn;
- + Trang thiết bị cho đội thông tin lưu động huyện: 04 huyện;
- + Trang thiết bị cho đội thông tin lưu động tỉnh: 01 đội;
- + Trang thiết bị cho xã khó khăn: 42 xã;
- + Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xã Ea Kênh, huyện Krông Pắc.

Năm 2012: 2.570 triệu đồng

- + Trang thiết bị cho nhà văn hóa huyện: 01 huyện;
- + Trang thiết bị cho nhà văn hóa xã: 12 xã;
- + Trang thiết bị cho nhà văn hóa cộng đồng buôn: 12 buôn;
- + Trang thiết bị cho đội thông tin lưu động huyện: 03 huyện;
- + Trang thiết bị cho buôn khó khăn: 12 buôn (KP 2011 chuyển sang);
- + Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xã Ea Yông, huyện Krông Pắc;
- + Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xã Cư Ni, huyện Ea Kar;
- + Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xã Quảng Điền, huyện Krông Ana;
- + Hỗ trợ xây dựng NVH cộng đồng buôn Ea Tút, xã Pong Drang, huyện Krông Búk;
- + Hỗ trợ xây dựng NVH cộng đồng buôn Khanh, xã Cư Pui, huyện Krông Bông;
- + Hỗ trợ xây dựng NVH cộng đồng buôn Kuốp xã Dray Sáp, huyện Krông Ana.

Năm 2013: 2.100 triệu đồng

- + Trang thiết bị cho nhà văn hóa huyện: 01 huyện;
- + Trang thiết bị cho nhà văn hóa xã: 12 xã;
- + Trang thiết bị cho nhà văn hóa cộng đồng: 12 buôn;
- + Trang thiết bị cho đội thông tin lưu động huyện: 03 huyện;
- + Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn;
- + Hỗ trợ xây dựng NVH cộng đồng buôn Pan B, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc.

Năm 2014: 860 triệu đồng

- + Trang thiết bị cho Trung tâm VH TT huyện: 02 huyện;
- + Trang thiết bị cho Trung tâm VH TT xã: 02 xã;
- + Trang thiết bị cho TTVH thôn, buôn: 02 buôn;
- + Trang thiết bị cho đội thông tin lưu động huyện: 03 huyện;
- + Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xã Ea Tul, huyện Cư Mgar.

Năm 2015: 1.010 triệu đồng

- + Trang thiết bị cho Trung tâm VH TT huyện: 01 huyện;
- + Trang thiết bị cho Trung tâm VH TT xã: 03 xã;
- + Trang thiết bị cho TTVH thôn, buôn: 03 buôn;
- + Trang thiết bị cho đội thông tin lưu động huyện: 03 huyện;

- + Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xã Bình Hòa, huyện Krông Ana.
- + Hỗ trợ xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng buôn Lách Ló, huyện Lắk

b. Cấp sách hạt nhân cho thư viện tỉnh và bổ sung sách cho hệ thống thư viện huyện:

Ngân sách trung ương – Vốn sự nghiệp: 1.620 triệu đồng

Đây thực sự là nguồn sách bổ sung hữu ích cho các thư viện duy trì hoạt động trong những năm qua. Đáp ứng một phần nhu cầu nghiên cứu, học tập và giải trí của mọi tầng lớp nhân dân.

c. Cấp trang thiết bị và sản phẩm văn hóa thông tin cho đồng bào các dân tộc thiểu số tuyên biên giới và hải đảo:

Ngân sách trung ương – Vốn sự nghiệp: 2.870 triệu đồng.

Theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk thực hiện thống kê nhu cầu của đối tượng hưởng lợi; lựa chọn sản phẩm, ấn phẩm văn hóa loại in song ngữ tiêu biểu, phù hợp với vùng miền, tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên để phổ biến các sản phẩm văn hóa, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của đồng bào, chiến sĩ vùng sâu vùng xa.

Chương trình cung cấp ấn phẩm văn hóa thông tin được thực hiện qua các năm như sau:

Năm 2011: Kinh phí 600 triệu đồng; thực hiện cấp phát 6.892 quyển sách/12 đầu sách, 5.964 tờ tranh/03 loại, 1.268 đĩa/2 đĩa tiếng và 1.218 đĩa/2 đĩa hình.

Năm 2012: Kinh phí 806 triệu đồng; thực hiện cấp phát 23.515 quyển sách/24 đầu sách, 3.270 tờ tranh/02 loại, 1.570 đĩa/2 đĩa tiếng và 1.570 đĩa/1 đĩa hình.

Năm 2013: Kinh phí 853 triệu đồng; thực hiện cấp phát 8.574 quyển sách/17 đầu sách, 2.428 tờ tranh/03 loại, 482 đĩa/1 đĩa tiếng và 2.329 đĩa/3 đĩa hình.

Năm 2014: Kinh phí 295 triệu đồng; thực hiện cấp phát 5.221 quyển sách/12 đầu sách và 1.140 đĩa/1 đĩa hình.

Năm 2015: Kinh phí 316 triệu đồng; thực hiện cấp phát 3.434 quyển sách/7 đầu sách và 2.290 đĩa/2 đĩa hình.

d. Dự án hỗ trợ phát triển điện ảnh:

Ngân sách Trung ương – Vốn sự nghiệp: 220 triệu đồng.

e. Tăng cường năng lực cán bộ văn hoá cơ sở, truyền thông giám sát, đánh giá chương trình.

Ngân sách Trung ương – Vốn sự nghiệp: 175 triệu đồng.

2.3. Dự án hỗ trợ phát triển hệ thống vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo: Tổng kinh phí đầu tư là 2.990 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 1.000 triệu đồng (vốn sự nghiệp); ngân sách tỉnh bố trí lồng ghép 1.990 triệu đồng (vốn đầu tư). Các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em được đầu tư từ chương trình như sau:

- **Ngân sách Trung ương – Vốn sự nghiệp: 1.000 triệu đồng.**

+ Hỗ trợ thiết bị điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em tại Trung tâm Văn hoá tỉnh: 500 triệu;

+ Hỗ trợ thiết bị điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em tại huyện Krông Pắc: 500 triệu.

- **Ngân sách tỉnh – Vốn đầu tư: 1.990 triệu đồng.**

+ Xây dựng điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em tại huyện Buôn Đôn: 500 triệu.

2.4. Mục tiêu đầu tư phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống.

Ngân sách Trung ương – Vốn sự nghiệp: 500 triệu đồng

- Cấp trang thiết bị âm thanh, ánh sáng cho Đoàn Ca múa Dân tộc tỉnh: 500 triệu đồng.

3. Một số khó khăn, tồn tại trong quá trình tổ chức thực hiện.

Việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa còn gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn; hiệu quả sử dụng của các thiết chế văn hóa sau khi hoàn thành còn hạn chế do thiếu trang thiết bị hoạt động và năng lực cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở mặc dù đã được tăng cường nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; tỷ lệ buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ có nhà sinh hoạt cộng đồng không đạt kế hoạch do một nơi chưa bố trí được mặt bằng, ngân sách địa phương khó khăn nên chủ yếu sử dụng vốn của Chương trình.

4. Đánh giá công tác quản lý, điều hành Chương trình mục tiêu phát triển văn hoá.

Trong giai đoạn 2011-2015, địa phương triển khai đúng mục tiêu và đã đạt được những hiệu quả nhất định cho các đối tượng được hưởng lợi từ chương trình, nhất là đồng bào ở khu vực nông thôn và các huyện; đã giúp cho các địa phương có

đủ điều kiện tối thiểu để triển khai các hoạt động văn hoá, tuyên truyền, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hoá tinh thần cho nhân dân.

Việc phân cấp quản lý và phân bổ vốn, giao kế hoạch được các cơ quan chức năng thực hiện theo đúng các quy định về phân cấp và quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia.

Việc cơ chế điều phối và phối hợp, lồng ghép giữa các chương trình (đặc biệt là lồng ghép chương trình xây dựng nông thôn mới) được các cơ quan chức năng tổ chức triển khai thực hiện nhịp nhàng và không gặp trở ngại.

Về nguồn lực để thực hiện các chương trình trên địa bàn hiện nay, điểm yếu nhất là thiếu về nghiệp vụ chuyên môn, đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quan tâm chỉ đạo các Cục, Vụ có liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho các đối tượng thực hiện chương trình.

Về nguồn vốn thực hiện chương trình, hàng năm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều sử dụng hết nguồn lực đã được bố trí. Đối với số kinh phí còn lại do giảm quyết toán, đấu thầu giảm giá, UBND tỉnh cho phép chuyển nguồn và hỗ trợ thêm cho các đối tượng được hưởng lợi từ chương trình vào năm tiếp theo.

Các mục tiêu của chương trình qua các năm đều đạt yếu tố bền vững. Nếu các chương trình này không được triển khai trong giai đoạn 2016-2020 thì địa phương sẽ gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là các tỉnh Tây Nguyên vì điều kiện ngân sách địa phương còn rất hạn chế, hàng năm vẫn phải nhận trợ cấp từ Trung ương. Do vậy, việc nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho đồng bào khu vực Tây Nguyên rất khó khăn nếu không có sự hỗ trợ từ chương trình.

II. Kế hoạch 2016-2020 và kế hoạch năm 2017 Chương trình mục tiêu phát triển văn hoá.

(Kèm theo biểu số 01).

B. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG DU LỊCH

I. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch giai đoạn 2011 – 2015.

1. Kết quả thực hiện.

Việc thực hiện sử dụng nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch đã làm thay đổi diện mạo của ngành du lịch thời gian qua. Những hạng mục và dự án hoàn

thành đã từng bước phát huy hiệu quả, tác động tích cực đến việc thúc đẩy đầu tư vào du lịch, cải thiện cơ sở hạ tầng du lịch của địa phương, giúp du khách tiếp cận được các điểm đến, tăng thu nhập du lịch của tỉnh.

Giai đoạn 2011 – 2015, nguồn ngân sách Nhà nước đã đầu tư 07 công trình hạ tầng du lịch với tổng kinh phí là **62.975** triệu đồng. Trong đó, ngân sách Trung ương là **48.139** triệu đồng, ngân sách địa phương lồng ghép là **14.836** triệu đồng. Có 06/7 công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả tốt; 01 công trình đang xây dựng dở dang dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2017. Bên cạnh nguồn vốn đầu tư từ ngân sách, các tổ chức, cá nhân được cấp chứng nhận đầu tư về du lịch cũng đã tiến hành đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch như: Khu du lịch cộng đồng KoTam, Du lịch thác Dray Sáp thượng, thác Dray Nur, thác Krông Kmar,... Đồng thời, các cấp chính quyền, địa phương cũng rất quan tâm và luôn khuyến khích hỗ trợ nhà đầu tư trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư du lịch trên địa bàn. Nhiều nhà đầu tư rất tâm huyết đối với dự án đầu tư du lịch, có nhiều ý tưởng mới lạ nhằm đa dạng hóa sản phẩm cho du lịch Đắk Lắk góp phần đẩy mạnh phát triển hoạt động du lịch Đắk Lắk. Một số dự án du lịch được quan tâm đầu tư đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả tốt, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, tôn tạo và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Tây Nguyên, tạo việc làm cho lao động tại địa phương và tăng thu cho ngân sách Nhà nước.

2. Những khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Thừa hưởng nhiều cảnh quan sinh thái do địa hình, thổ nhưỡng, và những nét đẹp văn hóa đặc thù tạo thành đã giúp ngành du lịch tỉnh Đắk Lắk ngày càng phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, ngành du lịch Đắk Lắk vẫn gặp nhiều khó khăn như: cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch còn yếu kém; thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch còn gặp nhiều khó khăn; năng lực quản lý, điều hành, khai thác du lịch của đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành du lịch còn hạn chế; nguồn vốn ngân sách đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch còn ít nên các dự án còn đầu tư kéo dài, không hoàn thành và đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ theo quy định; đường giao thông đến các khu, điểm du lịch còn chưa được đầu tư đồng bộ ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư vào các khu, điểm du lịch.

3. Việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

Trong quá trình triển khai thực hiện, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan luôn thực hiện đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Thường xuyên tổ chức quản lý, giám sát sử dụng nguồn vốn hỗ trợ hạ tầng du lịch. Cụ thể, trên cơ sở nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho phát triển hạ tầng du lịch hàng năm, tỉnh Đắk Lắk đã cân đối, phân bổ chi tiết kinh phí cho từng dự án theo tiêu chí, định mức phân bổ vốn được quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg, ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho phát triển hạ tầng du lịch. Ngoài ra, từ kế hoạch năm 2012, các đơn vị liên quan đã nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg, ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, nghiêm túc thực hiện các giải pháp về khắc phục tình trạng nợ đọng, không đề nghị bố trí vốn cho các dự án mở mới trong thời điểm này.

II. Kế hoạch phát triển chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch 2017.

(Kèm theo biểu số 02).

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu phát triển văn hoá và chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2011– 2015; kế hoạch 2016-2020 và kế hoạch năm 2017, UBND tỉnh báo cáo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ xem xét, quyết định./*z*

Nơi nhận: *h*

- Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- CT, PCTUBND tỉnh (đ/c Hà);
- CVP, PCVP (đ/c An);
- Các Sở: VH-TTDL, KHĐT;
- Các Phòng: TH, KT, CN;
- Lưu: VT, KGVX (T.15)



Nguyễn Tuấn Hà

